

2021

TÌNH TRẠNG BUÔN BÁN CÁC LOÀI NGOẠI LẠI

TẠI VIỆT NAM



THÁNG 11/2021



GIỚI THIỆU

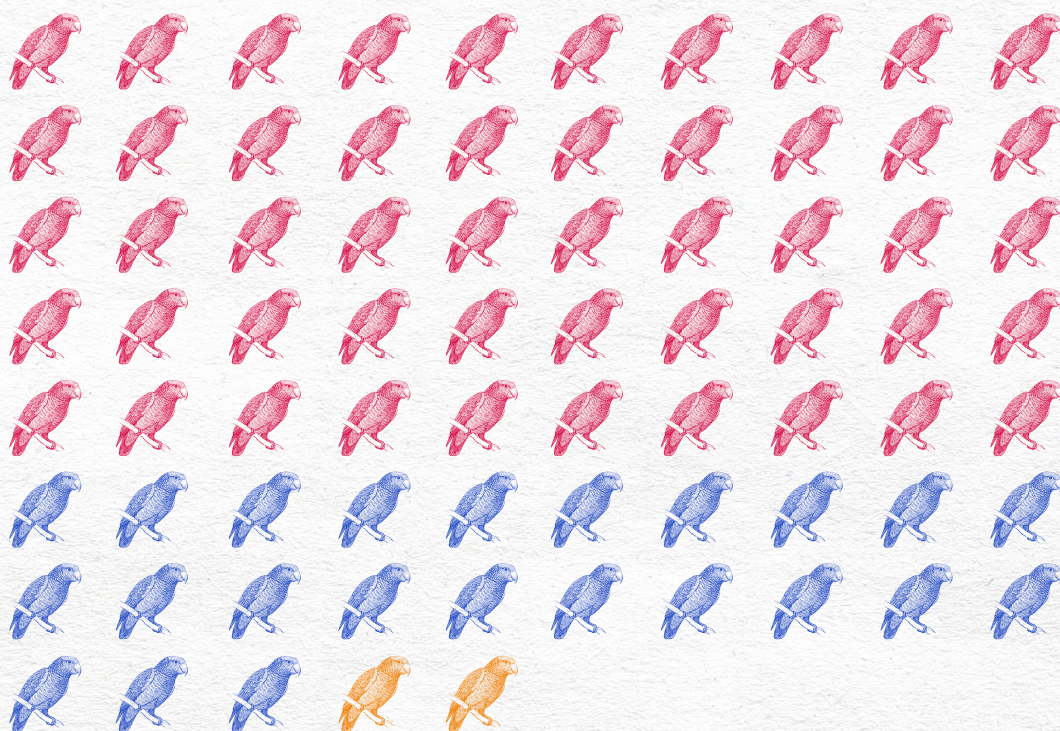
Hoạt động buôn bán các loài ngoại lai đang ngày càng phổ biến tại Việt Nam, chủ yếu phục vụ nhu cầu nuôi làm cảnh của một bộ phận người dân, đặc biệt là giới trẻ.

Tuy nhiên, sự phát triển của hoạt động này đang tiềm ẩn những rủi ro đáng lo ngại cho đa dạng sinh học của Việt Nam, sức khỏe con người và nhiều loài động vật hoang dã (ĐVHD) bị đe dọa toàn cầu.

TÌNH TRẠNG BUÔN BÁN CÁC LOÀI NGOẠI LAI TẠI VIỆT NAM

Số lượng vụ vi phạm liên quan đến các loài ngoại lai được thông báo đến đường dây nóng bảo vệ ĐVHD của ENV đang ngày càng gia tăng. Con số này trong nửa đầu năm 2021 là 75 vụ vi phạm.

Trong đó, 50 (67%) vụ quảng cáo và buôn bán các loài ngoại lai, 23 (30%) vụ liên quan đến hành vi nuôi nhốt các loài ngoại lai, và hai trường hợp liên quan đến quảng cáo và nuôi nhốt. Phần lớn hoạt động quảng cáo và buôn bán các loài ngoại lai diễn ra trên Facebook. Các vụ vi phạm liên quan đến loài ngoại lai cũng được ghi nhận trên YouTube, Zalo, Instagram, TikTok và các kênh, hay trang web trực tuyến khác nhưng với số lượng ít hơn.



Quảng cáo và buôn bán



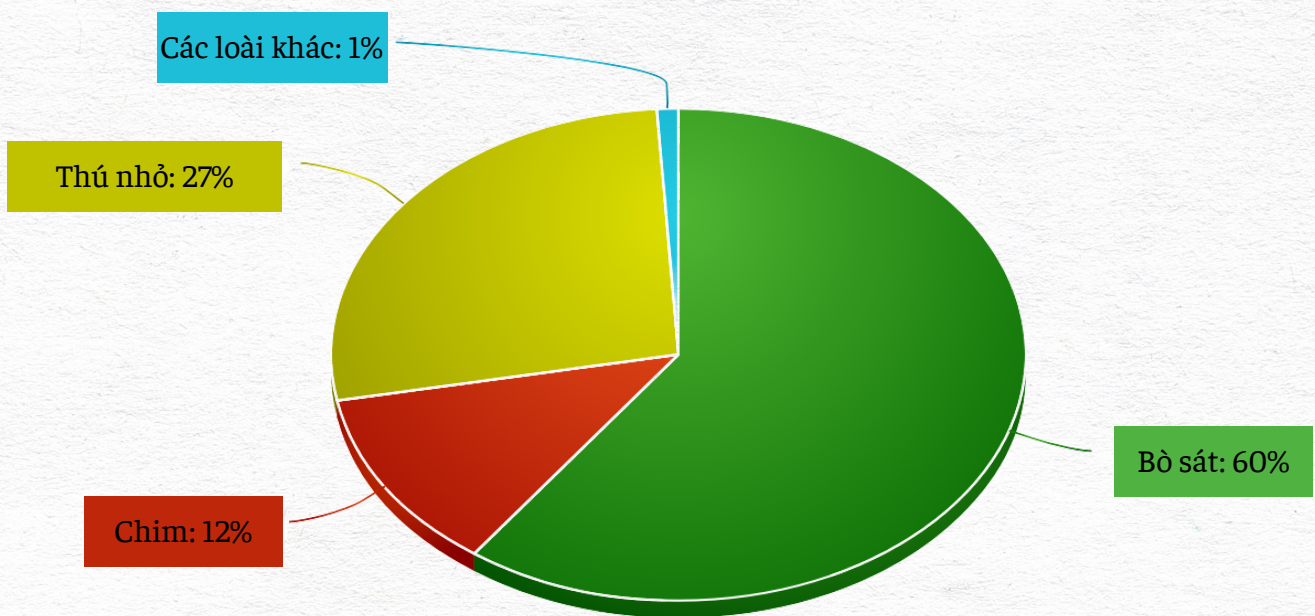
Nuôi nhốt



Quảng cáo và nuôi nhốt

Những loài ngoại lai bị buôn bán phổ biến

Các loài thuộc lớp bò sát, chim và thú nhỏ là những loài ngoại lai bị buôn bán phổ biến nhất ở Việt Nam trong nửa đầu năm 2021. Trong đó, phổ biến nhất là các loài bò sát với 49 vụ vi phạm, chiếm 60%. Ba loài bò sát bị buôn bán phổ biến nhất là rùa, cự đà và trăn. Các loài thú nhỏ cũng khá phổ biến với 22 vụ, chiếm 27%, trong đó có nhiều loài như sóc chuột, khỉ Marmoset, sóc bay hay cáo tuyết Bắc cực. Các loài chim là nhóm được buôn bán phổ biến thứ ba với 10 vụ, chiếm 12% trên tổng số vụ liên quan đến các loài ngoại lai (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Tỷ lệ vụ vi phạm ghi nhận theo các loài ngoại lai

Lưu ý: Biểu đồ 1 không thể hiện các vụ vi phạm ghi nhận cùng lúc hai hoặc ba nhóm loài động vật khác nhau trong đó có 4 vụ vi phạm liên quan đến các loài thú nhỏ và bò sát; 1 vụ liên quan đến các loài thú nhỏ và chim; và 1 vụ vi phạm liên quan đến cả ba nhóm loài.





BÒ SÁT

49 vụ vi phạm

Trong các vụ vi phạm về bò sát, phổ biến nhất là các vi phạm liên quan đến loài cự đà, với 21 vụ vi phạm liên quan đến quảng cáo, buôn bán và nuôi nhốt 266 cá thể loài này được ghi nhận. Rùa đớp (*Chelydra serpentina*) là loài bò sát được buôn bán phổ biến thứ hai sau cự đà, với 16 vụ liên quan đến 566 cá thể. Đứng thứ ba là các vụ liên quan đến rùa Sulcata (*Centrochelys sulcata*), với 10 vụ ghi nhận khoảng 349 cá thể có liên quan. Rùa cá sấu (*Macrochelys temminckii*) và rùa đầm Trung Quốc (*Mauremys reevesii*) cùng đứng thứ tư với 7 vụ vi phạm được ghi nhận ở mỗi loài với 179 cá thể rùa cá sấu và 172 cá thể rùa đầm Trung Quốc. Loài được buôn bán phổ biến thứ sáu là rùa tai đỏ (*Trachemys scripta elegans/Trachemys scripta*) và rùa ao đen (*Geoclemys hamiltonii*), mỗi loài được ghi nhận trong 5 vụ vi phạm với 75 cá thể rùa tai đỏ và 14 cá thể rùa ao đen.

THÚ

22 vụ vi phạm



Sóc chuột là loài thú nhỏ ngoại lai bị buôn bán phổ biến nhất ở Việt Nam. ENV đã ghi nhận 9 vụ vi phạm có liên quan đến nuôi nhốt và rao bán 264 cá thể. Khỉ Marmoset cũng khá phổ biến với 7 vụ vi phạm liên quan đến 23 cá thể. Sóc bay (*Pteromyini/Petauristini*) là loài thú nhỏ được buôn bán phổ biến thứ ba với 4 vụ vi phạm liên quan đến 65 cá thể. Các vụ vi phạm còn lại liên quan đến cáo tuyết Bắc cực (*Vulpes lagopus*), linh miêu (*Caracal spp.*) và các loài thú nhỏ khác.



Chim

10 vụ vi phạm

Vẹt xám châu Phi (*Psittacus erithacus*) là loài chim ngoại lai được buôn bán phổ biến nhất ở Việt Nam, với 4 vụ vi phạm và 43 cá thể được ghi nhận. Đứng sau vẹt xám là 106 cá thể uyên ương (*Aix galericulata*) và 16 cá thể vẹt đuôi dài vàng lam (*Ara ararauna*), mỗi loài đều được ghi nhận trong 3 vụ vi phạm. Tuy xếp thứ tư với 2 vụ vi phạm có liên quan nhưng số lượng cá thể vẹt đuôi dài được ghi nhận là rất lớn, lên tới khoảng 4.000 cá thể. Dù số lượng cá thể được ghi nhận khác nhau nhưng mỗi loài chim ngoại lai còn lại đều chỉ được ghi nhận trong 1 vụ vi phạm có liên quan.

NHỮNG MỐI ĐE DỌA TỪ HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN CÁC LOÀI NGOẠI LAI

Hoạt động buôn bán các loài động vật ngoại lai tại Việt Nam tiềm ẩn 3 mối đe dọa nghiêm trọng, bao gồm:

Nguy cơ nếu tái thả vào môi trường tự nhiên

Dù ở bất kỳ quốc gia nào, khi hoạt động buôn bán các loài ngoại lai diễn ra thì hiện tượng loài đó bị thả và xâm nhập vào môi trường tự nhiên là điều không thể tránh khỏi. Nhiều loài ngoại lai có thể sinh sản và sinh sản tốt trong môi trường mới, và thậm chí là cạnh tranh với các loài bản địa. Tình trạng này trong nhiều trường hợp đã gây nên những tác động tiêu cực và lâu dài đối với hệ sinh thái và đa dạng sinh học bản địa.



Những tác động tiêu cực có thể kể đến là loài ngoại lai có thể tiêu diệt các quần thể động vật và thực vật bản địa, cạnh tranh môi trường sống và thức ăn với các loài bản địa, khiến số lượng quần thể loài bản địa suy giảm, môi trường bị biến đổi do tác động sinh thái của các loài ngoại lai xâm hại, tác động đến nông nghiệp và nguy cơ truyền bệnh cho các loài ĐVHD bản địa. Những tác động tiêu cực này đã đặt ra yêu cầu phải có giải pháp để ngăn chặn các loài ngoại lai xuất hiện trong môi trường tự nhiên ở Việt Nam.

Sự xuất hiện của các loài ngoại lai trong môi trường tự nhiên chủ yếu là do chúng tự thoát khỏi nơi nuôi nhốt hoặc do con người cố tình thả ra môi trường.

Trong những năm gần đây, loài rùa tai đỏ (*Trachemys scripta elegans/Trachemys scripta*), một loài ngoại lai xâm hại vẫn được nhiều người phóng sinh xuống các hồ, ao ở đền, chùa, hồ Hoàn Kiếm (Hà Nội) và các vùng nước khác trên khắp cả nước. Tương tự như vậy, một số thông tin cũng cho thấy các loài cự đà, loài không phải bản địa của Việt Nam cũng được thả vào tự nhiên ở nước ta. Xuất phát từ việc được tự ý thả vào tự nhiên, các loài cự đà đã trở nên phổ biến tại nhiều quốc gia không phải là khu vực phân bố tự nhiên của chúng và từ đó đe dọa các quần thể động vật bản địa.

Phát tán bệnh truyền nhiễm có nguồn gốc từ động vật

Các loài ngoại lai có thể trở thành trung gian truyền bệnh từ động vật sang người hoặc lây truyền sang các động vật bản địa nếu chúng thoát ra khỏi môi trường nuôi nhốt hoặc được thả vào tự nhiên.

Các loài ngoại lai thường có nguồn gốc từ các lò chuyên nhân giống, từ những đối tượng buôn bán các loài ngoại lai, và trong một số trường hợp là từ các trang trại quy mô lớn trên thế giới. Cả ba nguồn này đều tiềm ẩn nguy cơ lây lan các dịch bệnh truyền nhiễm sang người hoặc các loài động vật bản địa của Việt Nam.

Bài học từ những hậu quả nghiêm trọng mà Covid-19 đã gây ra trên toàn cầu cho thấy việc thiết lập các biện pháp kiểm soát hiệu quả nhằm ngăn chặn rủi ro lan truyền dịch bệnh lây nhiễm có nguồn gốc từ động vật trong tương lai là rất quan trọng để bảo vệ sức khỏe con người và cả nền kinh tế Việt Nam.



Tác động đến công tác bảo tồn các loài có nguy cơ tuyệt chủng trên toàn cầu

Trong khi công tác bảo vệ đa dạng sinh học của quốc gia phải được ưu tiên, Việt Nam cũng cần chia sẻ nghĩa vụ bảo vệ đa dạng sinh học toàn cầu. Tương tự như hoạt động gây nuôi thương mại ĐVHD ở Việt Nam, các đối tượng chuyên cung cấp động vật nuôi làm cảnh cũng thường nhập lậu và hợp pháp hóa nguồn gốc của các cá thể ĐVHD thông qua các cơ sở gây nuôi thương mại hợp pháp, biến các cá thể ĐVHD rất có thể được săn bắt từ tự nhiên thành cá thể “có nguồn gốc sinh sản tại cơ sở”.

Hoạt động buôn bán để làm cảnh các loài ĐVHD đặc biệt nguy cấp như rùa sao Miến Điện (*Geochelone platynota*) tại Việt Nam đã đẩy lên hồi chuông cảnh báo về mối nguy hại từ sự gia tăng của hoạt động buôn bán các loài ngoại lai tại nước ta đối với các quần thể hoang dã của các loài nguy cấp trên toàn thế giới.

Mặc dù Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) điều chỉnh hoạt động buôn bán quốc tế của hầu hết các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm, Việt Nam với tư cách là một “quốc gia tiêu thụ” cũng cần phải nỗ lực hết sức để giảm thiểu và dần loại bỏ nhu cầu sử dụng động vật nguy cấp, quý, hiếm làm cảnh để từ đó có thể giúp giảm sức ép lên các quần thể hoang dã của các loài nguy cấp trên toàn cầu.

Quan điểm của Việt Nam về vấn đề nuôi các loài ngoại lai nguy cấp để làm cảnh cũng cần được thể hiện tương tự như quan điểm của Việt Nam về việc nhập khẩu sừng tê giác. Dù một số lượng sừng tê giác có thể có nguồn gốc hợp pháp, nhưng Việt Nam nghiêm cấm buôn bán tất cả các loại sừng tê giác nhằm bảo vệ các quần thể tê giác hoang dã và đảm bảo không gia tăng nhu cầu tiêu thụ sừng của các loài tê giác đang bị đe dọa tuyệt chủng.



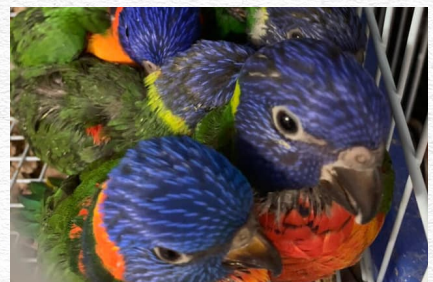
NHỮNG THÁCH THỨC HIỆN TẠI

Mặc dù giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp là yêu cầu bắt buộc trong nuôi nhốt các loài ĐVHD nhưng các quy định pháp luật hiện hành còn chưa cụ thể đối với hoạt động nuôi nhốt để làm cảnh các loài không có nguồn gốc bản địa. Trong khi đó, trên thực tế, hầu hết những người nuôi nhốt các loài ngoại lai đều không có giấy tờ hợp pháp cho những cá thể đang nuôi. Từ đó, những người có sở thích nuôi, nhân giống và bán các loài bò sát, chim và một số loài thú nhỏ ngoại lai trở thành một cộng đồng lớn và ngày càng phát triển.

“

CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÒN CHƯA CỤ THỂ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NUÔI NHỐT ĐỂ LÀM CẢNH CÁC LOÀI KHÔNG CÓ NGUỒN GỐC BẢN ĐỊA

”



CÁC KHUYẾN NGHỊ XỬ LÝ TÌNH TRẠNG BUÔN BÁN TRÁI PHÉP CÁC LOÀI NGOẠI LAI TẠI VIỆT NAM

01	Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam và Cơ quan khoa học CITES Việt Nam cần ban hành danh mục các loài ngoại lai được phép nhập khẩu hợp pháp, được quảng cáo và bán để làm cảnh tại Việt Nam sau khi tham vấn ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia trên cơ sở đánh giá tác động của hoạt động nuôi, gây giống và bán các loài này, đảm bảo hoạt động này không ảnh hưởng xấu đến đa dạng sinh học của Việt Nam, không tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh cũng như đảm bảo nhu cầu của thị trường đối với những loài này sẽ không gây ảnh hưởng đến các quần thể tự nhiên trên toàn cầu.
02	Yêu cầu Cơ quan khoa học CITES thực hiện đánh giá tương tự sau khi tham vấn các nhà khoa học và chuyên gia trước khi cấp giấy phép gây nuôi thương mại với từng loài ngoại lai cụ thể ở Việt Nam.
03	Không cấp phép nuôi sinh sản đối với các loài ngoại lai tại các cơ sở tư nhân nếu không được sự chấp thuận của Cơ quan khoa học và Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES.
04	Thiết lập quy trình để các cơ sở nuôi sinh sản hay cá nhân nuôi làm cảnh đăng ký và cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của các cá thể loài ngoại lai đang được nuôi nhốt.
05	Tạm dừng mọi hoạt động nuôi sinh sản hoặc buôn bán các loài ngoại lai mà không có trong danh sách loài có thể được nuôi nhốt hoặc sinh sản do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam và Cơ quan khoa học CITES Việt Nam ban hành và tiến tới loại bỏ dần hoạt động nuôi với các loài này. Tịch thu các cá thể ĐVHD ngoại lai không có nguồn gốc hợp pháp.
06	Cho phép các vườn thú, cơ sở nghiên cứu, trung tâm cứu hộ và các cơ sở không vì mục đích thương mại được cấp phép nuôi giữ và nhân giống các loài ngoại lai với điều kiện là các cơ sở này đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về sức khỏe và an toàn với con người cũng như không thực hiện các hoạt động thương mại trực tiếp đối với những loài này.

Các cơ quan thực thi pháp luật có thể làm gì?

- Kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến loài ngoại lai.
- Tăng cường quản lý và giám sát tại khu vực biên giới để ngăn chặn hoạt động nhập lậu các loài ngoại lai vào Việt Nam.
- Tăng cường giám sát và quản lý nguồn gốc của các loài ngoại lai, đặc biệt là trong quá trình nhập khẩu hợp pháp.
- Xây dựng và hoàn thiện pháp luật để quản lý mẫu vật của các loài ngoại lai khi các loài này được nhập khẩu vào Việt Nam.
- Nghiêm cấm việc tự ý thả các loài ngoại lai vào tự nhiên, quy định các hình phạt đối với những vi phạm về vấn đề này.

KẾT LUẬN

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường nên tăng cường hợp tác nhằm giảm thiểu tình trạng buôn bán các loài ngoại lai đang ngày càng gia tăng ở Việt Nam để kịp thời ngăn chặn sự xâm nhập rộng rãi của các loài ngoại lai vào môi trường tự nhiên cũng như sự bùng nổ đến mức không thể kiểm soát được của thị trường chợ đen buôn bán các loài ngoại lai.

Nếu không có các giải pháp xử lý quyết liệt khi mối đe dọa này chưa lớn thì sau này chúng ta sẽ phải mất rất nhiều nguồn lực tài chính, con người và thời gian để giải quyết hậu quả của những tác động tiêu cực từ hoạt động buôn bán các loài ngoại lai đến đa dạng sinh học, sức khỏe con người và công tác bảo tồn các quần thể của các loài nguy cấp trên toàn cầu.





THÁNG 11/2021

Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV)

Email: env@fpt.vn

Website: www.thiennhien.org

